Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Số 9

Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A1 (Cường)		10A2 (Đồng)		10A3 (Thị Xuân)		10B1 (Cúc)		10B2 (Lê Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Hóa - Mùa		Sử - Trang-sử		Hóa - AnhH	Chào cờ		Chào cờ	
	2		Sử - Trang-sử		Hóa - Mùa		Lí - Thị Xuân	Địa - Thuận		CN - Di	
	3		CN - Hải		Toán - Đồng		CĐ(Lí) - Thị Xuân	Sử - Cúc		HĐTN-HN - Tấn Dũng	
	4		CĐ(CN) - Hải		Văn - Cường		Toán - Đồng	Lí - Phương		HĐTN-HN - Tấn Dũng	
	5		Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ			Sử - Cúc	
3	1		Lí - Phương		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Mùa	Sinh - Tú		CĐ(Lí) - Huyên	
	2		CĐ(Lí) - Phương		Sinh - Nụ		HĐTN-HN - Mùa	CĐ(Sinh) - Tú		Lí - Huyên	
	3		Văn - Cường		CĐ(Hóa) - Mùa		Văn - Dũng	Văn - Cường		Văn - Dũng	
	4		Sinh - Lê Na		HĐTN-HN - Mùa		Sử - Cúc	Sử - Cúc		Văn - Dũng	
	5		Sinh - Lê Na		HĐTN-HN - Mùa		Sử - Cúc				
4	1		Sử - Trang-sử		CN - Hải		Sinh - Tú	HĐTN-HN - Tấn Dũng		Sinh - Lê Na	
	2		CĐ(Hóa) - Mùa		CN - Hải		Sinh - Tú	HĐTN-HN - Tấn Dũng		Toán - AnhT	
	3		Toán - AnhT		Văn - Cường		CĐ(Hóa) - AnhH	Sinh - Tú		Địa - Thuận	
	4		Toán - AnhT		Văn - Cường		CN - Tiến	Văn - Cường		CĐ(Sinh) - Lê Na	
	5		Hóa - Mùa		CĐ(CN) - Hải		Hóa - AnhH	Văn - Cường			
5	1		CN - Hải		CĐ(Lí) - Phương		Toán - Đồng	Toán - AnhT		CN - Di	
	2		Lí - Phương		Hóa - Mùa		Toán - Đồng	CN - Tiến		Lí - Huyên	
	3		Toán - AnhT		Sử - Trang-sử		CĐ(CN) - Tiến	CN - Tiến		Toán - AnhT	
	4							CĐ(CN) - Tiến		Toán - AnhT	
	5							Địa - Thuận		Văn - Dũng	
6	1		Văn - Cường		Lí - Thị Xuân		Văn - Dũng	Toán - AnhT		CĐ(CN) - Di	
	2		Văn - Cường		Lí - Thị Xuân		Văn - Dũng	Toán - AnhT		Sinh - Lê Na	
	3		HĐTN-HN - Mùa		Toán - Đồng		CN - Tiến	Lí - Phương		Sử - Cúc	
	4		HĐTN-HN - Mùa		Toán - Đồng		Lí - Thị Xuân	CĐ(Lí) - Phương		Địa - Thuận	
	5		SHL - Cường		SHL - Đồng		SHL - Thị Xuân	SHL - Cúc		SHL - Lê Na	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Số 9

Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	10B3 (Di)		11A1 (Tiến)		11A2 (Lai)		11B1 (Thuận)		11B2 (Trang-PL)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ			GDKTPL - Trang-PL		CĐ(CN) - Tiến	Chào cờ		Chào cờ	
	2	Sử - Cúc			GDKTPL - Trang-PL		CN - Tiến	Sử - Trang-sử		GDKTPL - Trang-PL	
	3	HĐTN-HN - Di			CN - Tiến		Văn - Cường	GDKTPL - Trang-PL		Văn - Thanh	
	4	HĐTN-HN - Di			Sử - Nga		Hóa - Mùa	Lí - Thị Xuân		Văn - Thanh	
	5				Chào cờ		Chào cờ				
3	1	Toán - AnhT			Toán - Bé		Sử - Cúc	Văn - Dũng		HĐTN-HN - Trang-PL	
	2	Toán - AnhT			Toán - Bé		Sử - Cúc	Sử - Trang-sử		HĐTN-HN - Trang-PL	
	3	Lí - Huyên			HĐTN-HN - Tiến		Toán - AnhT	HĐTN-HN - Lai		Sinh - Nụ	
	4	Văn - Cường			HĐTN-HN - Tiến		Toán - AnhT	HĐTN-HN - Lai		CĐ(Sinh) - Nụ	
	5	Văn - Cường			Sử - Nga		CN - Tiến			Văn - Thanh	
4	1	Toán - AnhT			CĐ(Lí) - Hà		Toán - AnhT	Địa - Thuận		Sinh - Nụ	
	2	CĐ(Sinh) - Nụ			Văn - Cường		Lí - Hà	CĐ(Lí) - Thị Xuân		Địa - Thuận	
	3	Văn - Cường			Hóa - Mùa		CĐ(Lí) - Hà	Toán - Cành		Lí - Thị Xuân	
	4	Địa - Thuận			Lí - Hà		GDKTPL - Trang-PL	Sinh - Nụ		Lí - Thị Xuân	
	5	Sinh - Nụ			CN - Tiến		GDKTPL - Trang-PL	Lí - Thị Xuân			
5	1	Lí - Huyên			CĐ(CN) - Tiến		CĐ(Hóa) - Mùa	Văn - Dũng		Sử - Trang-sử	
	2	CN - Di			Toán - Bé		Văn - Cường	Văn - Dũng		Toán - Cành	
	3	CĐ(Lí) - Huyên			Hóa - Mùa		Văn - Cường	GDKTPL - Trang-PL		Địa - Thuận	
	4	Địa - Thuận						Toán - Cành		GDKTPL - Trang-PL	
	5							Toán - Cành		CĐ (Sử) - Trang-sử	
6	1	Sinh - Nụ			CĐ(Hóa) - Mùa		Lí - Hà	Địa - Thuận		CĐ(Lí) - Thanh Xuân	
	2	CN - Di			Lí - Hà		Hóa - Mùa	Sinh - Nụ		Sử - Trang-sử	
	3	CĐ(CN) - Di			Văn - Cường		HĐTN-HN - Lai	CĐ (Sử) - Trang-sử		Toán - Cành	
	4	Sử - Cúc			Văn - Cường		HĐTN-HN - Lai	CĐ(Sinh) - Nụ		Toán - Cành	
	5	SHL - Di			SHL - Tiến		SHL - Lai	SHL - Thuận		SHL - Trang-PL	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Số 9

Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	11B3 (Vinh)		11C1 (Hải)		11C2 (Tấn Dũng)		11C3 (Huyên)		12A1 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ			Văn - Dũng		Toán - Bé		Sử - Nga	Chào cờ	
	2	CĐ(Lí) - Thị Xuân			Văn - Dũng		Toán - Bé		CĐ(Lí) - Huyên	Văn - Thanh	
	3	HĐTN-HN - Vinh			HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Tấn Dũng		CĐ (Sử) - Nga	CĐ(Lí) - Phương	
	4	HĐTN-HN - Vinh			HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Tấn Dũng		Lí - Huyên	GDKTPL - Thủy	
	5	Lí - Thị Xuân			Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ		
3	1	CĐ (Sử) - Trang-sử			Văn - Dũng		Sinh - Tú		Toán - AnhT	Văn - Thanh	
	2	Văn - Dũng			Sinh - Lê Na		Sinh - Tú		Toán - AnhT	Văn - Thanh	
	3	Toán - Cành			Sinh - Lê Na		Toán - Bé		Sử - Nga	GDKTPL - Thủy	
	4	Sử - Trang-sử			Địa - Thuận		Văn - Dũng		Văn - Cường	CĐ (Sử) - Nga	
	5				Địa - Thuận		Văn - Dũng		Văn - Cường	Sử - Nga	
4	1	Lí - Thị Xuân			Toán - Bé		Địa - Hưng		CN - Di	HĐTN-HN - Hạnh	
	2	CĐ(Sinh) - Lê Na			Toán - Bé		CĐ(CN) - Di		Địa - Hưng	HĐTN-HN - Hạnh	
	3	Sinh - Lê Na			CN - Hải		CĐ (Sử) - Trang-sử		Sinh - Tú	Lí - Phương	
	4	Toán - Cành			Sử - Trang-sử		CN - Di		Sinh - Tú	Toán - Bé	
	5	Toán - Cành			CĐ(Lí) - Hà		CN - Di		Văn - Cường	Toán - Bé	
5	1	GDKTPL - Trang-PL			Toán - Bé		Lí - Huyên		Địa - Hưng	CN - Phát	
	2	Địa - Thuận			Lí - Huyên		Sử - Trang-sử		Toán - AnhT	CN - Phát	
	3	Văn - Dũng			CN - Hải		Địa - Hưng		Lí - Huyên	Toán - Bé	
	4	Văn - Dũng								CĐ(CN) - Phát	
	5										
6	1	Sử - Trang-sử			Lí - Huyên		Sử - Trang-sử		CN - Di	Lí - Phương	
	2	Địa - Thuận			CĐ (Sử) - Trang-sử		CĐ(Lí) - Huyên		CĐ(CN) - Di	Hóa - AnhH	
	3	Sinh - Lê Na			Sử - Trang-sử		Văn - Dũng		HĐTN-HN - Tấn Dũng	Hóa - AnhH	
	4	GDKTPL - Trang-PL			CĐ(CN) - Hải		Lí - Huyên		HĐTN-HN - Tấn Dũng	Sử - Nga	
	5	SHL - Vinh			SHL - Hải		SHL - Tấn Dũng		SHL - Huyên	SHL - Nga	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Số 9

Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	12A2 (Hà)		12A3 (AnhV)		12B1 (Thủy)		12B2 (Nụ)		12B3 (Thanh)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ	
	2	Lí - Hà		CN - Hải		Toán - Bé		Sinh - Nụ		Sử - Nga	
	3	Lí - Hà		Sử - Nga		CĐ (Sử) - Trang-sử		Địa - Hưng		GDKTPL - Thủy	
	4	Sử - Cúc		Lí - Hà		Văn - AnhV		Địa - Hưng		Sinh - Lê Na	
	5										
3	1	CĐ(CN) - Phát		Toán - Đồng		GDKTPL - Thủy		Sinh - Nụ		Tin - Lai	
	2	CN - Phát		Toán - Đồng		Tin - Yến		CĐ(Sinh) - Nụ		GDKTPL - Thủy	
	3	Sử - Cúc		Văn - AnhV		CĐ(Tin) - Yến		Sử - Trang-sử		Văn - Thanh	
	4	Toán - Cành		GDKTPL - Thủy		CĐ(Sinh) - Tú		Văn - AnhV		Văn - Thanh	
	5	Toán - Cành						Văn - AnhV		Toán - Đồng	
4	1	CĐ (Sử) - Cúc		CN - Hải		Sinh - Tú		Toán - Cành		Toán - Đồng	
	2	Hóa - AnhH		CĐ(CN) - Hải		Sinh - Tú		Toán - Cành		Toán - Đồng	
	3	HĐTN-HN - Hạnh		Hóa - AnhH		Tin - Yến		HĐTN-HN - Tấn Dũng		Sử - Nga	
	4	HĐTN-HN - Hạnh		Toán - Đồng		HĐTN-HN - Yến		HĐTN-HN - Tấn Dũng		CĐ (Sử) - Nga	
	5			Sử - Nga		HĐTN-HN - Yến				Sinh - Lê Na	
5	1	GDKTPL - Thủy		Văn - AnhV		Địa - Hưng		Toán - Cành		HĐTN-HN - Lai	
	2	GDKTPL - Thủy		Văn - AnhV		Địa - Hưng		Sử - Trang-sử		HĐTN-HN - Lai	
	3	Văn - Thanh		GDKTPL - Thủy		Sử - Trang-sử		Văn - AnhV		Địa - Hưng	
	4	Văn - Thanh		HĐTN-HN - Yến		Toán - Bé		CĐ (Sử) - Trang-sử		Địa - Hưng	
	5	CN - Phát		HĐTN-HN - Yến		Toán - Bé		GDKTPL - Thủy			
6	1	Toán - Cành		Hóa - AnhH		Văn - AnhV		Tin - Tấn Dũng		CĐ(Tin) - Lai	
	2	Văn - Thanh		Lí - Hà		Văn - AnhV		Tin - Tấn Dũng		Tin - Lai	
	3	CĐ(Lí) - Hà		CĐ (Sử) - Nga		GDKTPL - Thủy		CĐ(Tin) - Tấn Dũng		Văn - Thanh	
	4	Hóa - AnhH		CĐ(Lí) - Hà		Sử - Trang-sử		GDKTPL - Thủy		CĐ(Sinh) - Lê Na	
	5	SHL - Hà		SHL - AnhV		SHL - Thủy		SHL - Nụ		SHL - Thanh	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Trung tâm GDNN-GDTX Bến Cát
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU HV

Số 9

Thực hiện từ ngày 03 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	12C1 (AnhH)		12C2 (Thanh Xuân)		12C3 (Phương)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ		Chào cờ		Chào cờ					
	2	Sinh - Lê Na		Hóa - AnhH		Văn - AnhV					
	3	Toán - Bé		Lí - Thanh Xuân		Hóa - AnhH					
	4	Toán - Bé		Sinh - Nụ		Hóa - AnhH					
	5										
3	1	Văn - AnhV		Toán - Cành		Sử - Cúc					
	2	Văn - AnhV		Toán - Cành		CĐ (Sử) - Cúc					
	3	Sử - Nga		CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Toán - Đồng					
	4	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		HĐTN-HN - Yến		Toán - Đồng					
	5	Lí - Thanh Xuân		HĐTN-HN - Yến		Sinh - Tú					
4	1	Sử - Nga		Hóa - AnhH		Lí - Phương					
	2	CĐ (Sử) - Nga		Sử - Cúc		CĐ(Lí) - Phương					
	3	Toán - Bé		Sử - Cúc		Toán - Đồng					
	4	Hóa - AnhH		CĐ (Sử) - Cúc		Sinh - Tú					
	5	Hóa - AnhH									
5	1	CĐ(CN) - Vinh		Văn - Thanh		HĐTN-HN - Yến					
	2	CN - Vinh		Văn - Thanh		HĐTN-HN - Yến					
	3	HĐTN-HN - Lai		Toán - Cành		CĐ(CN) - Vinh					
	4	HĐTN-HN - Lai		CN - Vinh		Văn - AnhV					
	5			CĐ(CN) - Vinh		Văn - AnhV					
6	1	Sinh - Lê Na		CN - Vinh		Sử - Cúc					
	2	CN - Vinh		Lí - Thanh Xuân		Lí - Phương					
	3	Văn - AnhV		Sinh - Nụ		CN - Vinh					
	4	Lí - Thanh Xuân		Văn - Thanh		CN - Vinh					
	5	SHL - AnhH		SHL - Thanh Xuân		SHL - Phương					
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										